

The background of the cover is a painting of a street scene in Hanoi. It shows traditional multi-story buildings with red doors and windows. A person is walking on the sidewalk holding a black umbrella. In the foreground, there are power lines and a small table on the street. The overall style is a realistic painting with a slightly muted color palette.

ĐƯƠNG NGHIỆM MẬU

QUYÊN
dĩ vãng một
Hà Nội

Tùy bút

**QUYÊN,
DĨ VẪNG MỘT
HÀ NỘI**

Dương Nghiễm Mậu

**VĂN số 42
15-11-1965**

Quyên, dĩ vãng một Hà Nội

dương nghiêm mậu

Bìa: M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

Quyên, dĩ vãng một Hà Nội

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

QUYÊN yêu dấu. Anh đã từ hứa rằng trước khi đi anh sẽ ghé lại thăm em, những những ngày cuối cùng thu xếp vụng về quanh quẩn chưa xong anh đã phải đi, vào sớm mai này, và anh không còn kịp gặp em từ biệt, anh buồn và trách mình, có thể em chẳng quan tâm và trách anh, vì ngày nay, chúng ta, mỗi đứa có một cuộc sống riêng rẽ và em đi quên đi gần hết, những gì anh gọi là kỷ niệm của hai đứa, đã dẫn mình, chấp nhận cuộc sống em đã lựa chọn trong những ngày tháng phân vân bứt rứt. Thôi thế đã xong, chắc một lúc nào đó, ít giây phút ngắn ngủi lay

động làm em chột nhó và buồn, em đã tự nói với mình như thế. Đã xong, đã hết, đã kết thúc, chúng ta ngừng lại nhẹ nhàng êm thấm, mỗi kẻ chết đi được người khác làm cho một cái mồ, em chẳng cần ai, em tự ý, với hai bàn tay mềm yếu thu dọn và đắp điểm lấy cho mình một nắm mồ êm đẹp theo như ý muốn và anh đứng ngoài trông vào cay đắng thiết tha. Em đã xong rồi, còn một anh đây lơ lửng, lẩn khuất.

Từ lúc lớn lên anh đã được khuyên nhủ nhiều lần, bằng nhiều cách, từ nhiều người thân yêu hoặc xa lạ: thu xếp lấy một cuộc sống. Thu xếp, nghe hai tiếng dung dị, đầm ấm làm sao. Anh đã nhó và đôi ba lần hay hơn nữa thu xếp cho mình, nhưng những thu xếp ấy chẳng bao giờ xong hoặc thế này, hoặc thế khác, những lần thu xếp bao giờ cũng bỏ dở, nhiều lần ngừng ngay ở ý chi bắt đầu. Nhưng lần này ít nhất anh đã thu xếp xong. Ba mươi tuổi không có

một căn nhà để gửi, để bán. Không có một tài sản để cho thuê, cho mượn. Trong căn phòng tạm bợ, nhờ cây chẳng có gì đáng giá, mấy cuốn sách, ít tờ báo cũ, một chiếc va-li, chiếc giường gỗ, vài bộ quần áo. Ấy thế mà anh quanh quẩn. Thật là dễ dàng biết bao, nên chỉ việc thu xếp nó lại cho gọn rồi kêu xe mang ra bến là xong. Quanh quẩn lần khần bởi vì những gì có đó gợi lại với anh ngày tháng cũ, những gì đã qua, đã khuất, như đồng tro tàn sau một lần môi lửa. Trong lúc thu xếp, nơi đồng tro ấy vẫn còn những tàn lửa chưa tắt, những tờ giấy cũ chưa cháy, những kỷ niệm chưa nguội. Bây giờ anh không muốn lần khần quanh quẩn nữa mà anh phải thu xếp, dứt khoát với cuộc sống cũ của mình. Chung quanh anh, cái gì còn đó cũng gợi nhớ đến em. Anh cũng không ngờ nó âm ỷ đến thế. Một năm đã trôi qua rồi không còn một buổi từ hò hẹn, một lần dạo chơi, mà chúng như

ở bên anh em vẫn ra vào, nằm ngời, vẫn nói cười, vẫn ca hát và vẫn sống vẫn thờ. Có những lúc anh thắng thốt tưởng như đôi tay em mềm ấn lần trên ngực áo, môi em ngọt nóng trên môi anh, vòng tay ngà ngọc ôm kín nghẹt thở quanh lồng ngực, đôi mắt đen mọng lúc nào cũng rưng rưng như muốn hòa tan anh. Không còn nữa, em đã đi và anh đứng lại bàng hoàng.

Bây giờ là đầu tháng tám, giữa mùa thu, áp ngày giỗ mẹ anh và gần đúng một năm ngày em đi. Ngày tháng có những cái mốc, như cột đá khắc quãng đường xa trên con đường cái quan. Mười một năm xa Hà Nội. mười một năm cúng giỗ mẹ ở miền Nam, và hơn nữa, mười mấy năm hơn anh và em biết nhau. Nhớ lại khiến chúng ta ngạc nhiên đau đớn. Đêm nay ngồi viết thư cho em mà anh tưởng như mình đâu còn ở ngoài đó. Ở ngoài đó, phải rồi, ở ngoài đó rất xa, ngày em mới chín mười tuổi, cái

tuổi nhỏ trí nhớ mơ hồ. Em chỉ nhớ muốn về Hà Đông sẽ ra Bờ Hồ lên xe điện, em chẳng thể nhớ xe điện chạy qua Văn Miếu, chợ Con Bò, Ô chợ Dừa, Thái Hà ấp, qua khu Nghĩa trang Quảng thiện và ngừng lại ở bên con sông Duệ. Em có nhớ con sông Duệ chảy qua quê hương chúng ta, con sông nhỏ hiền lành cũng chảy qua Canh, Diễn, chảy ngang qua quốc lộ đưa anh về quê, con đường đưa qua Phùng để lên Sơn Tây.

Anh nhớ lại một chuyến đi Quảng Ngãi trở về, anh nói: ra Quảng nhớ quê vô cùng, em hỏi tại sao, anh nói vì đất, vì những lũy tre xanh, những con đường làng đất bột. Em mở lớn đôi mắt dò hỏi, chùng như cố gắng vận dụng hồi tưởng, nhưng em đã không thể hình dung ra được, anh cố gắng mô tả nhưng vô ích, bởi vì có những cái người ta không thể nào mô tả bằng ngôn ngữ. Người ta muốn biết nó phải sống ở

đó. Làm sao để anh mô tả con đường về Hà Đông trên chuyến xe điện vào một buổi sáng tháng tám, nửa trời xám, những lũy tre lả ngọn màu úa chờ đợi mùa rét mướt, mép cỏ bên đường long lanh những hạt sương đêm và rất xa, cánh đồng khô, những lũy tre mong manh như nét vẽ đậm bạc trên một tấm tranh thu được phốt qua bởi ngọn bút lông chấm vào mực loãng.

Em có thể hình dung ra phố xá tỉnh lỵ, khu tòa sứ sau chiến tranh? Ở đó em đã quên không còn nhớ chút chi. Ngay cả những khung cảnh còn nhiều kỷ niệm, em nhớ không? Em thử nhớ con đường từ quê tới núi Trầm, nhớ những mỏm núi, những phiến đá màu gạch cua em đã chạy nhảy, em hãy lắng nghe tiếng em riu rít cười nói mà âm vang từ vách đá vẳng ra. Anh còn như thấy em thu mình nhỏ bé bên bác ngồi trên toa xe ngựa nhiều nghe tiếng bánh sắt cọ sát, và tung tăng nói cười trên những

mỏm núi. Từ đó đến nay đã mười mấy năm, có bao giờ em ước ao trở về đó, nếu được đứng trước cảnh cũ em sẽ nói cho các con của em nghe: Hồi xưa, bằng tuổi các con, mẹ đã đến chơi ở đây, anh lắng nghe cái giọng nói mai sau đó và anh nghĩ, sao nó bùi ngùi. Em còn nhớ những gì? Nhớ ngôi trường Thanh Quan, những năm cấp sách đầu tiên, những giờ chơi giải gianh trên hiên lớp, nhảy dây trên sân trường, đánh ô ăn quan bằng những viên sỏi trắng thu giấu trong cặp da.

Em còn nhớ một người bạn học nào đã cùng nhau chia đôi chiếc kẹo vùng, những người bạn nay chắc đã có chồng con bận rộn? Em có nhớ ngôi trường mấy tầng, có mấy lối ra vào, em có nhớ những con phố đã đi qua trong Hà Nội ấy, ở ngoài đó, rất xa. Em có nhớ mơ hồ đã theo người anh và những người bạn nghịch ngợm của anh mình buổi trưa ra bờ sông đứng chờ nơi của

nhà máy nước đá, đợi những miếng nước đá vụn vơi mà nhặt bọc vào chiếc khăn mặt nhỏ mang theo, hay bỏ vào miệng nhai, tưởng như hàm răng sún đã rụng hết vì tê lạnh. Hay mùa sấu chín, lang thang trong những con đường nhỏ nắng rơi, nhà Bác cổ lượm sấu rụng, những trái sấu lăn vỏ sần sùi hơi ửng vàng, những trái sấu nhắc đến làm chúng ta ứa nước miếng. Em còn nhớ căn gác có cửa ngó xuống của một rạp chiếu bóng và một góc chợ...

Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu hình ảnh của quá khứ dần trải trên trí nhớ anh, ở đó hình bóng em thấp thoáng, ở đó em bé bỏng dễ thương, ở đó em thơ ngây ngọt ngào, vị ngọt ngào của một trái cây vừa kết hứa hẹn. Những hứa hẹn mà anh đã không thu xếp để đợi chờ hái lấy. Em đã đi.

Anh thử tưởng tượng, nếu anh và em còn ở trong thành phố đó, chúng ta lớn lên,

nhưng anh không làm được việc đó, chúng ta đã phải rời đi, đã phải lớn lên ở một nơi khác. Có phải từ đó định mệnh đã bắt đầu rẽ sang một con đường xa lạ.

Nếu có ai hỏi chúng ta, vào lúc chúng ta rời đi, tại sao chúng ta đi, chắc chắn chúng ta sẽ phải trả lời: chúng ta đi theo gia đình, theo sự lựa chọn của những người có đủ lý trí. Chúng ta đã đi với bao tiếc nuối những kỷ niệm, những bè bạn, những thân thuộc và một điều mà anh vẫn lấy làm đau đớn tự hỏi: định mệnh khắc nghiệt nào đã không cho chúng ta được lớn lên nơi chôn nhau cắt rốn. Chúng ta đã có một dĩ vãng không xứng đáng.

Anh nhớ mới hôm qua đây, lên xe, qua cầu, lên máy bay và đặt chân xuống Sài Gòn. Anh nhớ rõ chuyển xe nhà binh chống chất những túi vải, những mền chiếu, va-li, thùng gỗ, giường sắt, từ mờ sáng qua sông

Nhị... nhớ ba anh đã ngậm ngùi với nét mặt đăm chiêu, nhớ chị anh đã khóc, nhớ đứa em nhỏ thơ dại vỗ tay reo khi chuyển xe qua đường phố... Sài Gòn, nơi chúng ta gặp lạ nhau và chỉ gặp lại nhau vậy thôi, phải không em. Quyên yêu dấu của anh. Em còn nhớ gì tới thành phố thân yêu cũ của chúng ta, những ngày cũ thơ dại như cành củi khô trên một dòng nước lũ. Có lúc nào em ước ao được sống trở lại nơi căn nhà nhỏ, căn gác phía sau trong khu phố Hà Nội, mỗi ngày cắp sách đến trường không quên xin một đồng bạc uống nước, ở đó người mẹ, người anh trùm bọc che chở. Em còn nhớ căn nhà, trên tường treo những tấm hình ba em giữ lại từ lúc còn sống.

Chắc em cũng mong ước được về quê thăm bà nội, chú thím, cô bác trong làng quê cao lũy tre xanh, trong sân nhà những đợt cau mảnh mai ngắt ngưỡng, ngôi nhà

thờ, cây khế, cây ổi, bây giờ hàng cau có còn, cây trái có ai chăm sóc và ngôi nhà thờ có ai hương khói ngày giỗ tết?

Đứng trên sân thượng nhìn xuống những mái nhà thành phố trong khu hàng Gai, hàng Đàn của Huyện, những mái nhà cũ, màu ngói nâu và rêu phong, em hỏi: Anh biết những mái nhà kia có từ bao giờ, anh nói không, em cười, mẹ em bảo từ lúc sinh em, đó là những chiếc bánh đa nướng hơi quá lửa, em ngô ghê, lúc vừa biết em chờ để ăn những chiếc bánh đa đó, những chiếc bánh ngói. Hồi nào, trong một đêm đi dạo ở bến tàu, đứng uống sữa đậu nành, anh đã thấy một thứ bánh giống như viên ngói, bánh mặn chần mỡ và ngọt, anh đã mang về cho em: ngói ở Hà Nội mới gửi vào, vì trong Nam nhiều mỡ nên họ đã chần, thôi đi anh, cái gì cũng Hà Nội, Hà Nội, làm như cái gì ở Hà Nội cũng quý lắm. Các cậu trai Hà Nội xạo một cây, mấy cô gái miền Nam

chót mê rồi ớn đến xương sống. Anh nghe câu nói chừng như xa lạ. Phải rồi, nay em là một cô gái sống ở Sài Gòn. Một Sài Gòn khác Hà Nội. Những viên ngói Hà Nội đã được chiêm mớ ở Sài Gòn. Anh đã chẳng còn em nhỏ bé tung tăng trong một bầu khí thân mật. Em lớn lên trước anh, mê đắm những môi, những mắt, những tóc, những ngực, những tay chân, mơn trớn, ve vuốt trong thực tế...

Em hỏi anh: Tại sao anh viết văn gì mà toàn những chuyện ở đâu mãi ngoài Hà Nội, trong này không có chuyện gì để viết sao? Hồi ấy còn em, anh đã nói: Vì yêu em như yêu Hà Nội. Câu nói đùa cợt ấy ngờ đâu lại là sự thật của tâm khảm anh. Có thể nói khác, vì Hà Nội vẫn im ảnh anh, cũng như hình ảnh em những ngày tháng này. Những ám ảnh mang một tâm trạng luyến tiếc nhớ mong lay lắt trong cùng tận tâm não. Một ý nảy ra trong óc, một câu chuyện

xuất hiện, ngồi vào bàn viết, thì cùng lúc những hình ảnh cũ của cuộc sống cũng sáng lên theo, xú là thành phố cũ thành nơi sinh sống, một căn nhà làm nơi trú ngụ và những đường phố hàng Đào, hàng Than, Ô Yên phụ nhân vật phải đi qua. Cũng như một nhân vật con gái có mặt, thì hình ảnh em hiện lên cho anh tô vẽ nét đậm đà, vẻ buồn bã hay đáng tung tăng. Ở quanh đây những chuyện vẫn xảy ra, vẫn có những người con gái khác, nhưng Hà Nội và em đã ngự trị trong anh, xua đuổi tràn ngập những khung cảnh mới, những khuôn mặt lạ. Sự ngự trị nhiều khi anh tưởng không còn hay đã cố đánh bật, nó vẫn xuất hiện ngang nhiên, không sao kìm hãm được, nó thấp thoáng, ẩn hiện khi nhiều khi ít.

Có ai dám chắc chắn rằng mình đã hoàn toàn quên lãng được quá khứ ? Có nhà văn nào tự cho trong tác phẩm của mình không hề cho nhân vật vay mượn

cuộc sống, kỷ niệm của mình đã trải qua?

Sau khi em đi rồi, anh tan loãng, nhưng trong nhận thức anh nhìn ra một sự thực: quê hương thời thơ ấu đã mất, cũng như em. Anh nuôi nấng con người mộc mạc của anh, vỗ về nó vào một cuộc tìm kiếm khác, em nhớ không: Thúy, cô em gái ngày nào mà anh nói cho em nghe, cô em gái miền Nam trong một vùng quê hương mới mẻ, trong cánh đồng ngút ngàn, dưới rừng dừa xanh biếc. Anh nói với Thúy, chính Thúy là cái tương lai anh tìm kiếm và là quê hương anh muốn được sống. Có phải anh đi tìm lại anh, tìm lại một quê hương bởi vì anh sợ anh không còn gì để tin, để bám víu. Người con gái ấy mang tên một dòng sông, bí ẩn, xa lạ, nhưng thân yêu tha thiết trong nét chữ, qua giọng nói. Cái tha thiết chân thật, cái chất phác đơn giản của miền Nam kín đáo, yêu thương. Anh đi nói gì với Thúy, anh nói cho Thúy nghe những chuyện quê

hương đã mất, những bất hạnh anh phải chịu đựng. anh muốn được nghe về quê hương Thúy, nơi đất đai nuôi sống những vườn vú sữa, những vườn cam, nơi Thúy tự tay trồng những gốc hoa ngâu thơm mát khiêm tốn, những nhánh thiên lý xanh có hoa vàng nhạt... và ở đó cũng những hạt giống mơ mộng nảy mầm, lớn lên trong trí não anh.

Anh tưởng tượng ra cái khung cảnh đồng quê ấy, anh nhớ mong nó và lo âu với nó trong những tin chiến sự. Ở đó có một quê hương và một người yêu chờ anh. Nhưng anh vẫn lẩn tránh quanh quẩn, anh vẫn chẳng thu xếp được cho mình. Quê hương mới ấy, hôm nào còn thanh bình, Thúy còn cắp sách đạp xe ra tỉnh học, thì hôm nay súng nổ cả đêm lẫn ngày — anh ơi cây ngâu, giàn hoa lý của mình có còn sống không — Những căn nhà đổ xuống, bốc cháy, rừng dừa xơ xác tan hoang. Một quê

hương đã mất, một quê hương chưa được đặt chân đang bốc cháy trong anh. Thúy đã bỏ học theo mẹ ra tỉnh, ba ở lại nhà trông coi đất đai đang đau đớn trong làn đạn, gửi thư cho vợ con nhét trong những trái cây mà Thúy lo âu một hôm nào sẽ phải đọc lời trời trắng trên một tàu lá.

Em đã nhìn thấy khuôn mặt hạnh phúc của em chưa ? Có phải em đã nhìn thấy? Anh chẳng tìm thấy đâu một khuôn mặt hạnh phúc, có lẽ mãi mãi như thế, anh chỉ nhìn thấy khuôn mặt chiến tranh đến đối diện anh. Khuôn mặt hung dữ một cách ngọt ngào, tàn ác một cách dịu nhẹ, thảm khốc một cách êm đềm. Phải rồi, chính nó quanh quẩn, bao vây, thít chặt lấy anh vào một chiếc túi, như người ta cho kẻ thù vào bao tải trôi sông, anh cũng vậy, chúng ta bị ném xuống dòng thác lũ của định mệnh. Nhưng không, anh còn sức để chống trả với nó, dù cho biết đó là một cuộc chống

tra tuyệt vọng. Anh muốn được nói với Thúy, anh không muốn là một kẻ lưu vong và mất Thúy như anh đã mất Hà Nội và mất em. Có phải đây là lần đầu tiên anh đã làm Quyên buồn và em nghĩ anh đã phụ bạc?

Quyên yêu dấu, quả là anh phải thu xếp, thu xếp tình cảm, thu xếp quá khứ của mình. Âm ảnh khắc ghi của quê hương và của em đã không làm cho anh sống được gì, nó đi làm anh tê dại bất động trong thực tế. Anh đã không hòa mình được vào cuộc sống sôi nổi đang dâng lên, anh đã không mang mình được vào một tương lai. Không phải như vậy anh quên quê hương, quên em mà anh phải tạo lại quê hương, tạo một tình yêu mới. Đó là một quê hương không phải là quê hương trong trí nhớ, một tình yêu không phải là dày vò tuyệt vọng. Anh phải phá bỏ cái thế giới hư vô của kẻ tử tù trong ngục thất đen tối, thế giới âm ty của chàng Orphie gào thét tìm kiếm người

yêu khuất mặt, thế giới đục tình bồng cháy
thắng thốt của kẻ tuyệt vọng, thế giới ma
quái ảo tưởng của những tên phù thủy,
thế giới bại trận của những tên tướng tàn
quân... Bởi vì anh còn phải sống với một
tương lai không có em.

Quyên yêu dấu, sáng mai này anh sẽ
rời khỏi Sài Gòn. Sài Gòn có em, làm cách
nào để anh nhớ được Sài Gòn, nhớ được
khuôn mặt của thủ đô? Nhớ con đường
Lê Lợi, Tự Do, chợ Bến Thành với những
khuôn mặt xa lạ, những thời trang thay đổi
mỗi chiều thứ bảy, những căn nhà thay đổi
Lên tiếp mỗi lúc một cao hơn? Nhớ tới bến
tàu, hay đâu nữa? Ở giữa ngay Sài Gòn mà
anh không thể hình dung ra nó cùng với
hơn hai triệu người xa lạ vẫn gặp nhau mà
chẳng nhớ. Phải chăng vì Sài Gòn là thủ đô
thương mại, một thủ đô trẻ đang ở trong
tuổi lớn. sống buổi sốt vỡ da dậy thì của nó,
như khuôn mặt cô gái chuyển từ năm mười

lăm mười sáu sang tuổi đôi mươi, khuôn mặt của đổi mới, của vượt lên, nhưng cũng tàn nhẫn thô bạo. Cái tuổi cố gắng gột rửa, thay đổi quá khứ? Nhớ Sài Gòn, anh sẽ nhớ con đường Thi Sách, Duy Tân, những con đường chạy trong khu Đồn Đất. Những con đường mà hai đứa đã đi qua nhiều lần, chắc em chưa quên. Anh nhớ những con đường không có chỗ nghỉ chân ấy hai đứa đã tâm sự, đã dự định gây dựng. Những thân cây ướn, những tán cây xinh đan ánh sáng lung linh lay động trên một đường, những căn biệt thự thấp êm tĩnh, những lần đội mưa ẩn dưới gốc cây. Chỉ có thể, tưởng như những con đường không hề có một dấu tích nào của dĩ vãng, của lịch sử.

Anh nghĩ đến, mãi sau này, tại sao anh không hề hỏi anh: Nguyễn An Ninh có đi qua cửa chợ Bến thành, có phải thủ tướng Nguyễn Văn Thinh đã chết ở con đường Nguyễn Văn Thinh? Khám lớn của Phan

Văn Hùm nói ở chỗ này, nhưng nhà khám ra sao? Dĩ vãng, lịch sử đã chẳng được ai nhắc đến cho nghe. Anh chỉ nhớ một lần đi coi triển lãm tại Nhà Văn hóa. một kịch tác gia đi đi lại lại trên tầng lầu nói: Hồi... gặp ông Nguyễn Tuân ngậm pipe đi đi lại lại ở đây trong một buổi kịch, nay nhà hát đã chẳng còn là nhà hát; và một lần khác đi coi chớp bóng ở rạp Casino Đa Kao, một người nói: Thi sĩ Trần Huyền Trân xưa làm thợ chiếu phim ở đây... Nơi thành nào Nguyễn Tri Phương đã bị thương, Nguyễn Lâm đền nợ nước, nơi nào tàu Pháp bắn súng đại bác vào...

Có phải Sài Gòn đã làm mất dấu vết của những trang sử oai hùng? Có phải vì anh, một người trai miền Bắc, đã chẳng hòa được, sống vào những hào hùng Sài Gòn đã có? Và cũng vì vậy anh đã chẳng thể hình dung được Sài Gòn mà sớm mai này anh từ biệt? Hay vì Sài Gòn không có

những kỷ niệm đầm ấm thân yêu buộc anh vào với nó?

Anh còn nhớ gì về Hà Nội. Bao nhiêu điều để nhớ, cổng thành Hoàng Diệu đã tuần tiết vẫn còn nguyên đầu đạn. Gò Đống Đa chất xác quân Thanh từ hơn một trăm năm vẫn sừng sững. Đền Bạch Mã thờ Sầm Nghi Đống mà Hồ Xuân Hương làm thơ đùa cợt được các chú Ba Tàu hương khói vẫn còn ở đường hàng Buồm, đền Trấn Võ, chùa Trấn Quốc nơi Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du vịnh thơ vẫn còn soi bóng trên mặt nước Tây Hồ. Căn nhà 80 đường Quan Thánh, tòa soạn báo Phong Hóa, Ngày nay vẫn còn đó. Đường Ôn Như Hầu, dấu tích một cuộc đảng tranh đẫm máu còn thắng thốt... Nhất nhất, chỗ nào chừng như lịch sử một thủ đô dấu tích vẫn còn nguyên vẹn được nhắc nhở khiến chúng ta không quên. Phải chăng anh nhớ Hà Nội vì những dĩ vãng hào hùng của nó? Hay bởi nơi đó anh

đã sống tuổi ấu thơ và em còn thơ dại quần quít bên anh, một em trong sáng tinh khiết, một em chưa ra đi, chưa có cuộc sống riêng biệt? Một Hà Nội trái ngược với Sài Gòn trong tâm khảm anh. Bây giờ trong Sài Gòn có em, nhưng em không còn của anh, và Sài Gòn xa lạ, ruồng rẫy anh đã từ chối, xóa nhòa, lãng quên từ ngay khi chưa từ biệt nó, có phải như vậy anh đã phụ em những kỷ niệm khôn nguôi, phụ Sài Gòn nuôi nấng cứu mang mình?

Có lúc nào em chợt nhớ và ước mong được trở về Hà Nội? Mỗi kẻ xa quê hương bất cứ vì một lý do gì cũng mong có lúc được trở về, từ một đứa nhỏ phải bỏ quê đi kiếm ăn xa, từ một đôi trai gái yêu nhau vì oan trái rủ nhau trốn khỏi sự thân thuộc (tại sao bây giờ anh lại không rủ em cùng trốn đi?) Hay những kẻ rời bỏ quê hương vì đời sống tinh thần của họ, ra đi với họ đã có thâm nhủ sẽ trở về nhìn lại cảnh xưa, gặp

người cũ mà hàn huyên. Tình quê hương vẫn là một cái gì tha thiết, đầm thắm khó quên. Dân Do Thái bị phân tán, dầy ải bao nhiêu năm vẫn nuôi mộng phục quốc. Từ Thức, cái anh chàng phiêu đảng này trong thần thoại được sống trên cõi tiên cũng còn nhớ làng cũ. Anh mong ước sao chúng ta được trở về Hà Nội sớm chừng nào hay chừng ấy, bởi vì anh sợ cái câu trả lời của một ông già cho Từ Thức: *“Tôi có nghe kể về một ông tổ ba đời có tên như thế đi vào núi và không trở về”* sẽ đến với chúng ta một cách tương tự. Và khi ấy, liệu chúng ta có còn ao ước được sống giữa quê hương mà chẳng còn ai thân thích quen thuộc. Quê hương với ý nghĩa một mảnh đất lắm lì chẳng là gì cả khi nó không còn ở đó một cuộc sống thân thiết với chúng ta. Trước khi lên đường, một người bạn thân nói với anh: “Sợ lúc yên tiếng súng, bạn bè anh em chết cả, sống một mình chịu không nổi,

nên tôi ra mặt trận”. Câu nói mới thoáng nghe, ta tưởng bị quan rời rã, nhưng chính ở đó, trong hơi thở, trong mạch máu, thớ tim toát ra nỗi bi tráng của phần đầu, toát ra tấm lòng tha thiết yêu thương. Chúng ta sợ một quê hương chỉ còn là một tên gọi vô nghĩa dừng dừng, chúng ta sợ cuộc sống không còn gì để sống. Nỗi kinh sợ đó cũng là phần nào lý do ra đi của anh. Cuộc phấn đấu chẳng có ý nghĩa gì hết ngoài cái ý nghĩa bảo vệ cuộc sống của chính mình và kẻ liên đới. *Những ý niệm về tổ quốc, lý tưởng, dân tộc... chẳng còn là gì nếu nó chẳng được làm thành bởi chính cuộc sống của con người, con người dựng lên nó, bảo vệ và sống với nó.* Đời sống của anh cũng chẳng còn gì nếu mất em, mất Hà Nội mà không tìm thấy hình bóng của em, một quê hương trong con đường trước mặt. Con người sẽ kinh hoàng biết bao, và liệu có sống được khi nó được biết chắc rằng: phía trước đó

không còn có gì nữa. Tất nhiên anh cố để không tin như vậy.

* * *

Quyên yêu dấu, chắc em còn nhớ, anh có nói với em, sau này em hãy lấy tên anh đặt tên cho một đứa con của em. Anh chắc sau này em sẽ chẳng bao giờ làm việc ấy. Có phải em còn lo sợ một ám ảnh, em cũng chẳng thể nào quên hết được những dĩ vãng từ trong Hà Nội cũ và những kỷ niệm với anh. Em cố quên thì hình ảnh nào còn sót lại sẽ sống muôn đời, sống trong huyền hoặc, sáng lên le lói trong vòng ký ức. Lúc em đã có cuộc sống riêng, gặp em, anh nói: em hãy sinh con gái và cho anh làm rể. Em nói: kỳ cục. Câu chuyện đùa ấy có lúc làm anh buồn, có phải trong nhiều năm nữa anh vẫn còn một ám ảnh sâu xa về em, cũng như một ám ảnh về quê hương, về Hà Nội?

Giờ này em đang làm gì, Quyên yêu dấu của anh, em có nghĩ đến anh không? Anh nghĩ đến một căn nhà yên tĩnh, một căn phòng ấm cúng, trong ánh đèn đêm em đang thiếp ngủ, để anh cúi xuống hôn từ biệt em trên vầng trán đã không còn phẳng, đã hết vô tư. Em hãy ngủ yên và mơ thấy nhiều mộng đẹp. Từ biệt em, Quyên yêu dấu của dĩ vãng một Hà Nội.

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VẤN năm thứ 2 số 42 ra ngày 15/11/1965, trang 65-75)

